

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 163/2025/DS-ST
Ngày 19-6-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

Ông **Trần Văn Giang**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Châu Sơn Ca** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phan Tuyết M**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Huỳnh Đ**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Tuyết M trình bày:

Vào ngày 19/ 3/2023 bà Nguyễn Thị T có cho bà Nguyễn Huỳnh Đ vay số tiền 900.0000.000 đồng, bà Đ có làm biên nhận nợ, trong biên nhận thể hiện lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Khi đến hạn trả tiền, bà T nhiều lần liên hệ với bà Đ để yêu cầu trả tiền nhưng bà Đ tránh né và hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền. Ngày 03/10/2024 bà T khởi kiện bà Đ, ông L tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, đến ngày 25/3/2025

Tòa án tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải bà Đ, ông L thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà T số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng. Do thương lượng nên nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó bị đơn không thực hiện trả tiền theo như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Đ, ông Nguyễn Văn L trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/ tháng, tính từ ngày 01/10/2024 đến xét xử ngày 19/6/2025 với số tiền lãi 128.484.000 đồng, tổng vốn, lãi số tiền 1.028.484.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ là phù hợp với quy định.

[2] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền vay 900.000.000 đồng, lãi 128.484.000 đồng. Xét tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định, vào ngày 19/3/2023 bà Nguyễn Thị T có cho bà Nguyễn Huỳnh Đ vay số tiền 900.0000.000 đồng, bà Đ có làm biên nhận nợ, trong biên nhận thể hiện lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Khi đến hạn trả tiền, bà T nhiều lần liên hệ với bà Đ để yêu cầu trả tiền nhưng bà Đ tránh né và hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền. Ngày 03/10/2024 bà T khởi kiện bà Đ, ông L tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, đến ngày 25/3/2025 Tòa án tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải bà Đ, ông L thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà T số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng. Do thương lượng nên nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó bị đơn không thực hiện trả tiền theo như đã thỏa thuận. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Đ, ông Nguyễn Văn L trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi 1,66%/ tháng, tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử 19/6/2025 với số tiền 128.484.000 đồng, tổng vốn, lãi số tiền 1.028.484.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn

Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án Biên bản hòa giải ngày 25/3/2025 nội dung thể hiện: Bà Đ thừa nhận bà có làm biên nhận vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 900.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, số tiền này trước đây bà nợ tiền hui của bà Phan Tuyết M nên bà vay tiền của bà T trả tiền hui cho bà M. Bà Nguyễn Huỳnh Đ đồng ý trả cho bà T số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng; tổng cộng 950.000.000 đồng, mỗi tháng trả 70.000.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian bắt đầu trả vào ngày 25 tháng 4 năm 2025 dương lịch cho đến khi trả hết nợ. Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày, việc bà Đ vay tiền của bà T ông không biết và ông không có ký tên vào biên nhận vay tiền của bà T. Ông L thống nhất cùng với bà Nguyễn Huỳnh Đ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 950.000.000 đồng, mỗi tháng là 70.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng. Thời hạn trả là 25 tháng 4 năm 2025 dương lịch cho đến khi trả hết nợ. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là thực tế có diễn ra các bên điều thừa nhận. Tuy nhiên sau khi thỏa thuận bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn. Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bị đơn bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền vay 900.000.000 đồng, lãi 128.484.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không có dự nộp án phí thuộc trường hợp được miễn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết . Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 1.028.484.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Huỳnh Đ phải chịu 42.854.520 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân